

SỞ Y TẾ SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: /BVĐKT-HCQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2024

V/v Yêu cầu chào giá gói thầu thẩm định
giá cho dự toán: Thuê dịch vụ vệ sinh
công nghiệp của Bệnh viện Đa khoa
tỉnh Sơn La

Kính gửi: Các Công ty, nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận chào giá để làm căn cứ xây dựng giá gói thầu thẩm định giá, làm cơ sở để phê duyệt dự toán: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Địa điểm phát hành: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La. Điện thoại: 0212.3858.867.

3. Hình thức phát hành thông báo: Đăng trên website bệnh viện.

4. Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Văn thư Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 07/9/2024 đến trước 14h00 ngày 12/9/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi phí thẩm định giá cho:

- Thẩm định giá cho dự toán mua sắm: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La.

- Thông tin chi tiết về công việc, hàng hóa, dịch vụ cần thẩm định giá: (Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La – Tổ 17, phường Chiềng Sinh và Tổ 4 Phường Chiềng Lễ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Các thông tin khác (nếu có).

4. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Bản chào giá

- Báo giá có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu báo giá;

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng ĐD (đăng Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, HCQT Hiền (6b).

Đỗ Xuân Thụ

Phụ lục I**Danh mục yêu cầu về nhân lực, thiết bị, vật tư, hóa chất tiêu hao**

(Ban hành kèm theo Công văn số /BVĐKT-HCQT ngày /9/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

A. Nhân lực

Số TT	Nhân lực	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giám sát Yêu cầu: - Trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên - Có chứng chỉ đào tạo giám sát vệ sinh công nghiệp - Có chứng chỉ kiểm soát vệ sinh Bệnh viện hoặc kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	Người	01
2	Nhân công vệ sinh - Có chứng chỉ kiểm soát vệ sinh Bệnh viện hoặc kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	Người	47
Tổng cộng			48

B. Thiết bị, vật tư, hóa chất tiêu hao

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Thông số, quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian khấu hao (tháng)
I. Chi phí dụng cụ vệ sinh, vật tư thông dụng					
1	Khăn lau kính chuyên dụng Galac	- Chất liệu: Vải bông mềm mịn. - Kích thước: 35cm x 35cm - Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	10	1
2	Găng tay cao su dài tay	- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, QUATEST 3, - Độ dài: 350 mm, - Độ dày : 52 (x 0,01mm) 100% cao su thiên nhiên, - Được xử lý chống khuẩn, không nấm mốc, khử mùi, - Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	94	1
3	Chổi tre cán dài	- Nguồn nguyên liệu được chọn cây tre lâu năm - Sấy khô để đảm bảo độ bền trước khi làm thành phẩm - Sử dụng máy chế để chổi được đều và đẹp - Tiến hành đan và cột bởi người lao động lành nghề	Chiếc	5	1
4	Chổi xơ dừa	- Cán chổi bằng nhựa, đầu chổi	Chiếc	5	1

		bằng sơ dừa - Xuất xứ: Việt Nam			
5	Túi ni nông đựng chất thải thông thường loại 15 kg, 20kg	- Có độ đàn hồi cao - Độ bền cao và có khả năng kháng mài mòn - Xuất xứ: Việt Nam	Kg	400	1
6	Khẩu trang	- Vải kháng khuẩn định lượng cao. - Lớp vi lọc Melt-blown Cloth. - Lớp vải không dệt SSS Dây đeo bằng thun . - Kẹp mũi kẽm bọc nhựa - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp	30	1
7	Chổi nhựa cứng	- Cán nhựa, chổi cước, dài 120cm; - Xuất xứ: Việt Nam; - Sản xuất: Song Long.	Chiếc	47	3
8	Chổi nhựa lười mềm	- Chổi cước quét nhà lông mềm thay thế chổi chít - Cán inox siêu khoẻ dài 1m2 - Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	47	3
9	Bộ chổi vắt lau ướt cán Inox	- Chiều dài : 152 cm đến 155 cm. - Màu sắc: Xanh - Chất liệu: + Khung xô: Nhựa PP-PVC + Cán: Inox + Đầu lau: Sợi cotton - Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	47	3
10	Đầu lau cán tròn (01 toilet/ 2cái + luân phiên giặt làm khô)	- Cây lau công nghiệp với tấm nùi lau bằng 100% sợi cotton. - Với sợi lau bằng cotton nhỏ, dễ dàng lau sạch tất cả những vết bẩn cứng đầu. - Kích thước vừa tầm. - Chỉ cần thay đầu lau. - Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	74	3
11	Bộ đẩy ảm	- Cán cây lau khô sàn nhà: Inox, dài 1,5m - Khung bàn lau: Inox, kích thước 60x18cm - Giẻ: 100% sợi vải cotton cao cấp - Xuất xứ: Việt Nam	bộ	47	3
12	Khăn lau đa năng màu xanh	- Chất liệu Microfiber, kích thước 25x25cm - Xuất xứ: Công ty Dệt may Phong Phú, Việt Nam	Chiếc	150	3
13	Khăn lau đa năng màu vàng	- Chất liệu Microfiber, kích thước 25x25cm. - Xuất xứ: Công ty Dệt may Phong phú Việt Nam	Chiếc	400	3
14	Khăn lau đa năng tím	- Chất liệu Microfiber, kích thước 25x25cm. - Xuất xứ: Công ty Dệt may Phong phú Việt Nam	Chiếc	100	3

15	Lá lau đa năng màu đỏ 60cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm lau: san hô Microfiber 85% polyester, 15% polyamide. Vải lót: 100% polyester, mút xốp. - Kích thước tấm lau: 60cm x 16cm - Xuất xứ: Việt Nam 	Lá	60	3
16	Lá dây âm mặt nền màu vàng 60cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm lau: san hô Microfiber 85% polyester, 15% polyamide. Vải lót: 100% polyester, mút xốp. - Kích thước tấm lau: 60cm x 16cm - Xuất xứ: Việt Nam 	Lá	500	3
17	Lá dây âm màu xanh 60cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm lau: san hô Microfiber 85% polyester, 15% polyamide. Vải lót: 100% polyester, mút xốp. - Kích thước tấm lau: 60cm x 16cm - Xuất xứ: Việt Nam 	Lá	150	3
18	Lá dây âm màu xám 60cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm lau: san hô Microfiber 85% polyester, 15% polyamide. Vải lót: 100% polyester, mút xốp. - Kích thước tấm lau: 60cm x 16cm - Xuất xứ: Việt Nam 	Lá	100	3
19	Xô nhựa 14 lít	<ul style="list-style-type: none"> Xô đựng Việt Nhật - Kích thước: M23xĐ12.5xC20 (cm) - Màu sắc: Đỏ - Chất liệu nhựa PP cao cấp dày dặn, cứng cáp, chịu được va đập - Xuất xứ: Việt Nam 	Chiếc	100	6
20	Bộ gạt sàn (gạt nước)	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để gạt nước sàn nhà, sân trước nhà - Thân làm bằng inox dài 1,4m - Sản xuất tại VIỆT NAM 	Bộ	47	6
21	Bình tưới nước 2 lít	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ thương hiệu: Việt Nam - Sản xuất: Việt Nam - Dung tích bình chứa: 2L 	Chiếc	47	6
22	Cây gạt nước lau kính	<ul style="list-style-type: none"> Bông lau Microfiber cho khả năng lau chùi sạch mọi vết bẩn bám trên kính, gạch men, đá granit v.v.. - Gạt cao su dùng để cào nước, cào bóng do chất tẩy rửa còn sót lại sau khi lau. - Cán Inox có thể kéo dài giúp thoải mái lau dọn trên cao, dễ dàng - Các đầu có thể tháo rời cầm tay, suwе dụng cho việc lau kính ô tô, cửa sổ, bàn v.v... - Bông lau có thể tháo giặt để tái sử dụng lâu dài Xuất xứ: Việt Nam 	Chiếc	10	6
23	Bàn chải cọ nhà vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Cán nhựa, chổi cước, dài 45cm - Cọ tròn nhà vệ sinh Song Long - Xuất xứ: Việt Nam, sản xuất Song Long 	Chiếc	47	6

24	Hót rác nhựa có nắp	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 92x32x12 - Chất liệu: Nhựa - Màu sắc: Đen - Thương hiệu: Baiyun - Xuất xứ: China 	Chiếc	47	6
25	Dây bơm nước	<ul style="list-style-type: none"> Thông số kỹ thuật: - Ống nhựa PVC lưới dẻo phi 18 của Ống Việt Úc. - Kích thước 50m. - Xuất xứ: Việt Nam. 	m	50	6
26	Cọ rổi kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Làm từ chất liệu thép không gỉ sợi mềm. - Hạn chế để lại vết trầy xước khi cọ rửa. - Đánh sạch các bề mặt lâu ngày rỉ sét ó vàng - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	47	12
27	Cạo nền	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu dao cạo sản nhập khẩu - Lưỡi dao cạo sản: 100% Thép cứng không gỉ - Cán dao cạo sản: 100% inox cao cấp - Đầu cán dao cạo sản: Cao su + Độ dài dao cạo sản: 30cm - Xuất xứ: Hàng chính hãng Việt Nam. 	Chiếc	47	12
28	Thảm bàn chà sàn bông đánh bóng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ni - Kích thước: Đường kính hình tròn, đường kính 12- 20 inch - Độ dày: 5 - 7 mm - Xuất xứ: China 	Bộ	12	12
29	Phát trần inox cán dài	<ul style="list-style-type: none"> - Chổi quét trần nhà inox co giãn - Chất liệu: inox - Kích thước: Dài 3 mét - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	47	12
30	Biển cảnh báo trơn trượt khi làm vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa ABS - Kích thước: 315 x 285 x 640mm - Màu sắc: vàng sáng - Kiểu dáng: hình chữ A vững chắc, có tay cầm - Xuất xứ: Việt Nam 	Chiếc	48	12
31	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng 3 tầng	<ul style="list-style-type: none"> Mã D-011-1B bằng nhựa, có nắp đẩy, túi màu xanh Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	42	12
32	Thang gấp chữ A	<ul style="list-style-type: none"> - Model: NKA-05 - Số bậc:: 5 - Kích thước mở :54×100×168 cm (W-L-H) - Kích thước gấp: 54×6×180 cm (W-L-H) - Chiều cao từ chân Thang lên tới mặt bậc trên cùng : 121 cm 	Cái	1	

		- Tải trọng tối đa : 150 kg - Trọng lượng : 5,25 kg			
II	Chi phí hóa chất				
1	Hóa chất tẩy Zaven	- Nồng độ: 10% ± 2% - Màu sắc: Vàng nhạt - Mùi: hơi hắc gây khó chịu - Trạng thái: Dạng dung dịch lỏng, nước javen - Xuất xứ: Việt Nam	Lít	10	1
2	Hóa chất lau khử khuẩn bề mặt sàn nhà Klenco	- Xuất xứ: Singapore - Hãng: Klenco - Dung tích: 5 lít, can màu đỏ - Màu/mùi: Màu đỏ, có hương hoa - pH: Axit nhẹ 5,8 ± 0,2.	Lít	100	1
3	Tinh dầu thơm thiên nhiên (xả, hòi, quế, cúc, ly...)	Xuất xứ: Việt Nam	Lít	5	1
4	Hóa chất lau kính Gift	- Dung tích: 3.8kg - Thương hiệu: Gift - Xuất xứ: Việt Nam	Lít	10	1
5	Hóa chất tẩy toilet Gift	- Dung tích: 3.8kg Thương hiệu: Gift - Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam	Lít	47	1
6	Tẩy Rửa Đa Năng Cif	Dung tích: 250ml Thương hiệu: Gift Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam	Chai	47	1
7	Bột giặt máy Omo giặt máy	Xuất xứ: Việt Nam Hãng sản xuất: Univer	kg	30	1
III	Bảo hộ lao động				
1	Quần áo Bảo hộ lao động	- May đo theo số; - Chất liệu: Offo Việt Thắng; - Xuất xứ: Việt Nam.	bộ	94	12
2	Ủng, giày	Ủng bảo hộ: Hãng sản xuất: Ủng bảo hộ Thùy Dương Tiêu Chuẩn sản phẩm: TCVN 6410:1998 Màu: Ủng 2 màu: xanh rêu và vàng Tính năng: chống nước, chống trơn trượt Size: 9 – 11.5 Xuất xứ: Việt Nam Giày nhựa lao động: Xuất xứ: Việt Nam Chất liệu: PVC-TPR Size: Từ 39 -43 Chiều cao thân ủng: 6.6 – 7.0 cm Chiều dài đế: 24.0 – 26.0 cm Chiều rộng đế: 8.4 – 9.2 cm	đôi	94	12

3	Thẻ	Thẻ ghi rõ họ tên, chức danh, có ảnh kích thước 3x4 nền trắng, chữ xanh, có logo công ty, có dây đeo.	Cái	47	12
IV	Hao phí máy móc				
1	Máy chà sàn liên hợp Clepro C50B (Dùng ắc quy)	Điện áp: 24V.DC Động cơ hút Ametek – Mỹ: 24V/500W Động cơ bàn chải chà: 24V/550W Tốc độ vòng quay: 230rpm/min Áp lực bàn chà: 35kg Đường kính bàn chải: 510mm Thanh gạt nước chữ V: 770mm Khả năng làm sạch: 2500 m2/h Dung tích bình chứa nước sạch: 43L Dung tích bình nước bẩn: 53L Ắc quy: 2 x 12V Trọng lượng: 148kg Tổng trọng lượng: 175kg Kích thước đóng gói: 1250 x 630 x 960mm Xuất xứ: China	Cái	1	12
2	Máy phun rửa áp lực cao	- Model: 20M36-7.5T4 - Hãng sản xuất: Lutian - Xuất xứ: China - Áp lực làm việc: 230Bar/3600PSI - Công suất: 7,5kw - Lưu lượng nước: 16,4 Lít/phút - Trọng lượng: 91kg - Kích thước: 880x630x625mm - Điện áp: 380V/3pha - Phụ kiện: 01 dây áp lực 15m, 01 súng áp lực, 04 béc (0°, 15°, 40°, đầu phun hóa chất)	Cái	5	12
3	Máy hút bụi, hút nước	- Mã SP: HC 80 - Thương hiệu: Hiclean - Xuất xứ: Thái Lan - Công suất lớn: 3600W - Dung tích thùng chứa: 80 lit - Dây điện: 10m - Sản xuất theo công nghệ: Italy - Kích thước: 63x56x103 cm	Cái	5	12
4	Máy hút bụi đeo lưng	- Tên SP: W 1 - Điện Áp V 220 / 240 - Số lượng Motor: 1 - Làm Mát (Thru flow) - Công Suất Tối Đa: 1450W - Công Suất Định Mức: 1350W - Bình Chứa: 5L - Sức chứa túi lọc: 3,3L - Bề Mặt Lọc: 0,1 m2 - Lưu Lượng Khí l/s 51	Cái	5	12

		<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực chân không mbar 290 - Mức Độ Ổn: 60 dbA - Dây dẫn nguồn: 15 M - Khối lượng (không tính phụ kiện): 4,8 Kg -Kích thước: 24 x 24 x 49,5 cm -Kích thước (đóng thùng): 34 x 37 x 59 cm -Xuất xứ: Italy 			
5	Máy giặt Sam Sung 14 Kg	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Cửa trước - Khối lượng giặt: 14kg - Kích thước, khối lượng: Cao 85 cm; ngang 60cm; sâu 72.6cm; nặng 80cm - Hãng: Sam sung 	Cái	01	12

Phụ lục II**Khu vực làm sạch, thời gian thực hiện và diện tích làm sạch**

(Ban hành kèm theo Công văn số /BVĐKT-HCQT ngày /9/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

STT	KHU VỰC LÀM SẠCH	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	I Khu vực nhà A (7 người – 7 công)	
1	Tầng 1: Sảnh A (Tiếp đón + thu viện phí + Tổ CTXH + quầy thuốc khoa dược) : 02 công Khoa cấp cứu: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
2	Tầng 2: Khoa khám bệnh + Các đơn nguyên khám chuyên khoa Nội + ngoại + xét nghiệm + PHCN+ YHCT: 02 công Đơn nguyên Thận nhân tạo: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
3	Tầng 3: Phòng khám chuyên khoa + Tổ công tác xã hội + Đơn nguyên xét nghiệm: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Tối từ 16h30 đến 22h
II	Khu vực nhà B (11 người – 11 công)	
1	Tầng 1: + Khoa HSTC – CĐ: 02 công + khoa Chẩn đoán hình ảnh: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Tối từ 16h30 đến 22h
2	Tầng 2: Khoa mắt + TMH: 01 công Khoa RHM + CĐHA: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
3	Tầng 3: Khoa PTGM-HS : 1.5 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Tối từ 16h30 đến 22h
4	Tầng 4: Khoa Dược + Phục hồi chức năng + Khoa YHCT: 02 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)

5	Tầng 5: Khoa HHTM – VS + Khoa hóa sinh: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
6	Tầng 6: Ban Giám đốc + Khối các phòng chức năng: 1.5 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
III	Khu vực nhà C2 (6 người – 6 công)	
1	Tầng 1 nhà C2: Khoa phụ sản: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
2	Tầng 2 Nhà C2: Khoa Sơ sinh: 1 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
3	Tầng 3 + 4 Nhà C2: Trung tâm chấn thương chỉnh hình: 02 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
4	Tầng 5 Nhà C2: Khoa Ngoại tổng hợp : 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
5	Tầng 6 Nhà C2: Khoa nội tiết liệu- Nam học : 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
IV	Khu vực nhà C3 (7 người – 7 công)	
1	Tầng 1 Nhà C3: Khoa phụ sản: 1 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
2	Tầng 2 Nhà C3: Khoa Nhi: 1,5 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
3	Tầng 3 C3: Khoa Tim mạch: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30

		phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
4	Tầng 4 + 5 C3: Khoa Nội 1: 02 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
5	Tầng 6 C3: Khoa Nội 2: 1.5 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
V	Khu vực Nhà Y học hạt nhân + Khoa Truyền nhiễm + Khoa KSNK : 04 công	
1	Nhà Y học hạt nhân + KSNK: 02 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
2	Khoa Truyền nhiễm: 02 công (điều chuyển khi bệnh nhân dưới 30)	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
VI	Khu vực ngoại cảnh: 5 công	
1	Khu vực ngoại cảnh trong khuôn viên bệnh viện, các khu vệ sinh công cộng khác (cầu thang bộ, cầu thang trượt, hành lang, Hội trường, thang máy, nhà đại thể, khu xử lý chất thải, nhà bảo vệ): (Quét xung quanh bệnh viện 2 người, Khu vực còn lại: 3 người)	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
VII	Trực ngoài giờ: 04 công	
1	Vị trí 01: Khoa cấp cứu + Khoa HSTC – CD+ Thận nhân tạo: 02 công	Trưa trực: từ 11h30- 12h30 Tối trực: từ 16h30- 22h
2	Vị trí 02: Nhà C1: 01 công Vị trí 03: Nhà C2: 01 công	Trưa trực: từ 11h30- 12h30 Tối trực: từ 16h30- 22h
VIII	Giám sát: 01 công	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút) Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
IX	Cơ sở cũ: Tổ 4, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La	Sáng: từ 6h30 – 11h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)

Khoa nội A+ Khám bệnh +BVSK: 03 công (tăng cường khi có yêu cầu)	Chiều: Từ 12h30 – 16h30 (nghỉ giữa giờ 30 phút)
Tổng nhân: 48 trong đó viên vệ sinh: 47; giám sát là: 1	

D. DIỆN TÍCH LÀM SẠCH.

STT	Nội dung công việc	Diện tích (m²)
1	Tòa nhà A (03 tầng)	20.089
2	Tòa nhà B (06 tầng)	18.008
3	Tòa nhà C2(06 tầng)	7.300
4	Tòa nhà C3(06 tầng)	8.518
5	Nhà Y học hạt nhân + Xạ trị (02 tầng)	1.241
6	Nhà truyền nhiễm (02 tầng)	1.444
7	Khoa Nội A1 – 3 tầng :	1.184
8	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn(02 tầng)	944
9	Khoa khám bệnh (cơ sở cũ – 03 tầng):	1.110
10	Khoa cấp cứu (bệnh viện cũ -02 tầng)	876
11	Phòng khám BBVSK – 3 tầng	1076
12	Nhà điều hành	200
12	Hệ thống đường, sân của bệnh viện	7.000
Tổng diện tích bề mặt cần làm sạch		68.990 (m²)

Phụ lục III
Yêu cầu về dịch vụ thuê vệ sinh công nghiệp
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Công văn số /BVĐKT-HCQT ngày / 9 /2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

1. Nội dung công việc và tần suất thực hiện.

STT	Nội dung công việc	Số lần/ngày	Số lần/tuần	Số lần/tháng	Đợt xuất khi có yêu cầu
1	Quyết sàn, lau sàn	2			x
2	Làm vệ sinh nhà vệ sinh	4			x
3	vs bồn rửa, gương, bồn cầu...	2			x
4	Lau chùi cửa đi, cửa sổ định kỳ	2			x
5	Lau chùi kính, khung nhôm, bông gió, công tắc các loại, tay vịn các loại...	1			x
6	Vệ sinh ban công	2			x
7	Kiểm tra, xử lý nghẹt balcon, sân thượng, nóc nhà, seno, máng xối định kỳ		2		x
8	VS TTB thông dụng hàng ngày	2			x
9	Vệ sinh Trang thiết bị liên tường		2		x
10	vs tường định kỳ (gồm quạt hút, quạt tường, máy lạnh...)		2		x
11	vs trần định kỳ (gồm vs quạt trần, mạng nhện)		2		x
12	Gom chất thải rắn hàng ngày (gồm đặt bao nilon vào thùng chứa chất thải, thu gom rác sau cat cỏ tia cây cảnh)	2			x
13	Làm sạch thùng chứa chất thải hàng ngày	1			x
14	Chà sàn bằng máy định kỳ			1	x
15	Quét sân, đường đi	1			x
16	Kiểm tra & thông cống rãnh định kỳ	1			x
17	Quan trắc nuôi cấy vi sinh các khoa trọng điểm nguy cơ cao (Khu phẫu thuật; Sơ Sinh; Phòng			3 tháng/ lần tại các khoa trọng	

	sinh; Khu HSTC)/ năm 4 lần			điểm	
18	Quét dọn nhà xe cán bộ		1		x
19	Yêu cầu khác & đột xuất	x	x	x	x

2. Quy trình kỹ thuật làm sạch .

2.1. Vệ sinh bề mặt khoa phòng

Các bước thực hiện

Bước 1: Mang phương tiện phòng hộ cá nhân, chuẩn bị đủ phương tiện vệ sinh môi trường bề mặt, đặt biển báo theo đúng quy định,

Bước 2: Pha hóa chất làm sạch và khử khuẩn môi trường theo đúng hướng dẫn về nồng độ và cách pha.

Bước 3: Thu dọn đồ đạc, loại bỏ những đồ vật không cần thiết, đã hỏng trong phòng bệnh ra khỏi buồng bệnh.

Bước 4: Lau/quét ẩm cho sạch bụi và hút sạch chất thải, chú ý các góc ở dưới gầm giường, bàn, ghế,....

Bước 5:

- Đối với khu vực không lây nhiễm

+ Lau lần 1 với chất tẩy rửa làm sạch (xà phòng).

+ Lau lần 2 với nước sạch và để khô.

- Đối với khu vực lây nhiễm và khi có dịch cúm H5N1, SARS,...

+ Lau lần 1 với chất tẩy rửa và làm sạch (xà phòng).

+ Lau lần 2 với nước sạch.

+ Lau lần 3 với dung dịch khử khuẩn (đã được pha theo đúng quy định trước mỗi ca làm việc).

Bước 6: Kê lại đồ đạc đã dịch chuyển trong quá trình vệ sinh vào đúng chỗ.

Bước 7: Thu dọn, đưa dụng cụ, chất thải ra khỏi phòng.

Bước 8: Tháo găng tay và rửa tay.

Bước 9: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

2.2. Vệ sinh bề mặt giường, bàn, đệm, ghế

*** Đối với giường, bàn, đệm, ghế dùng cho người bệnh không lây nhiễm**

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh, mặc phương tiện phòng hộ cá nhân.

Bước 2: Pha hóa chất lau bề mặt theo quy định.

Bước 3: Dọn dẹp và lấy bỏ các đồ đạc không cần thiết, các chất thải có trên các bề mặt giường, bàn, ghế, đệm trong khu vực cần vệ sinh cho vào thùng đựng chất thải.

Bước 4: Lau sạch bụi bằng khăn ẩm, kế đến lau cọ bằng nước xà phòng, sau cùng lau lại bằng nước sạch và dùng khăn sạch để lau khô.

Bước 5: Dọn dẹp, kê gọn gàng đồ đạc trong khu vực vệ sinh.

Bước 6: Thu dọn, đưa chất thải, dụng cụ ra khỏi phòng.

Bước 7: Tháo găng tay và rửa tay.

Bước 8: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

*** Đối với giường, bàn, đệm, ghế dùng cho người bệnh lây nhiễm:**

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh và khử khuẩn, mang phương tiện PHCN.

Bước 2: Pha hóa chất khử khuẩn bề mặt theo quy định.

Bước 3: Dọn dẹp và lấy bỏ các đồ đạc không cần thiết, các chất thải có trên các bề mặt giường, bàn, ghế, đệm trong khu vực cần vệ sinh cho vào thùng đựng chất thải.

Bước 4: Lau sạch bụi bằng khăn ẩm, kế đến lau cọ bằng nước xà phòng, sau cùng lau lại bằng nước sạch, để khô lau lại với dung dịch khử khuẩn và để khô.

Bước 5: Dọn dẹp, kê gọn gàng đồ đạc trong khu vực vệ sinh.

Bước 6: Thu dọn, đưa chất thải, dụng cụ ra khỏi phòng.

Bước 7: Tháo găng tay và rửa tay.

Bước 8: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

2.3. Vệ sinh trần nhà, tường, cửa và các dụng cụ khác

Bước 1: Thông báo cho khu vực phải vệ sinh về kế hoạch vệ sinh trần nhà, tường, quạt, đèn,....

Bước 2: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh, mang phương tiện PHCN.

Bước 3: Đưa NB ra khỏi phòng. Cho các vật dụng trên bàn vào túi đầu giường hoặc che đậy lại tránh bụi, tắt quạt. Trong trường hợp không di chuyển phải có phương tiện che ngăn ngừa bụi bắn rơi vào NB và phát tán ra xung quanh buồng bệnh và môi trường.

Bước 4: Thực hiện kỹ thuật vệ sinh bao gồm:

Quét nhẹ nhàng, cẩn thận trần nhà, tường, cửa từ trên xuống loại bỏ bụi và màng nhện, chú ý tránh bụi rơi vào mắt.

Lau cửa, kính, tường men, các dụng cụ như quạt trần, đèn, v.v... bằng chất tẩy rửa hoặc dung dịch khử khuẩn (nếu vùng lây nhiễm), sau đó lau lại bằng nước sạch và lau khô bằng khăn sạch. Khi bề mặt quá bẩn có thể dùng bàn chải và chất tẩy rửa cọ rửa sạch sẽ và lau xử lý hết các vết bẩn trên trần, tường, sau đó lau lại bằng nước sạch.

Lau sau cùng sàn nhà và những đồ vật có thể bị vấy bẩn trong quá trình xử lý theo quy trình.

Bước 5: Thu dọn, đưa chất thải, dụng cụ ra khỏi phòng.

Bước 6: Tháo găng tay và rửa tay.

Bước 7: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

2.4. Vệ sinh bồn rửa tay

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh, mang phương tiện phòng hộ cá nhân (chú ý mang găng tay dày, tạp dề chống thấm)

Bước 2: Pha hóa chất lau bề mặt theo quy định

Bước 3: Dọn dẹp và lấy bỏ các đồ đạc không cần thiết, các chất thải có trên các bề mặt bồn rửa tay cho vào thùng đựng chất thải (ví dụ, đồ dùng cá nhân của NB, chai lọ, bàn chải, v.v...). Dùng nhíp gỡ tóc hoặc những thứ khác khỏi miệng vòi, lỗ tháo nước và dây giặt nước.

Bước 4: Vệ sinh theo thứ tự:

- Thấm ướt khăn lau trong dung dịch làm sạch và vắt kỹ, bắt đầu làm vệ sinh từ bên ngoài vào bên trong bồn rửa tay, thùng đựng khăn lau tay, chai đựng xà phòng, cần nhấn/nút bấm bơm xà phòng của chai đựng xà phòng.

2.5. Vệ sinh nhà vệ sinh (bồn cầu)

Tần suất vệ sinh tối thiểu 2 lần cho nhà vệ sinh nhân viên và 3 lần cho nhà vệ sinh công cộng/NB và khi cần

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh đầy đủ bao gồm việc lắp ráp trang thiết bị, chuẩn bị dung dịch cọ rửa và kiểm tra tính an toàn của phương tiện. Sau đó rửa tay, mang khẩu trang, tạp dề chống thấm, đeo găng tay dày quá cổ tay.

Bước 2: Thực hiện các trình tự vệ sinh một cách cẩn thận, tránh bỏ sót và làm hỏng thiết bị vệ sinh:

- Xả nước bồn cầu - đóng nắp khi xả, dùng chổi cọ bồn cầu hạ thấp mức nước bằng cách đẩy nước xuống chỗ cong hình chữ U để tạo dòng nước.

- Đổ/bôi chất cọ rửa vào trong bồn cầu (bao gồm cả phần dưới vành bệ, chỗ đọng nước/hóa chất, nên để chổi cọ bồn cầu trong đó để thấm hóa chất và khử khuẩn) và các vùng có ứ đọng chất bẩn, nắp bồn cầu, bệ ngồi, các bờ tường, chân tường,...

- Dùng giẻ lau đã thấm ướt hoặc cọ vệ sinh chuyên dụng để lau/cọ tất cả những vết bẩn tóe hoặc vết bẩn trên tường, bắt đầu lau/cọ từ chỗ cao nhất xuống đến chỗ thấp nhất, từ bên ngoài vào bên trong và từ chỗ sạch đến chỗ bẩn:

+ Lau bên ngoài và xung quanh bồn cầu, bao gồm cả vòng nắm, giá để giấy vệ sinh, hệ thống ống dẫn, các thùng vệ sinh, bể chứa nước, nắp bồn cầu, bên trên, bên dưới và các bản lề (bao gồm cả các thùng vệ sinh).

+ Cọ rửa bên ngoài và xung quanh bồn cầu bằng chổi cọ chuyên dụng, đặc biệt là các vết ố, dòng nước và dưới vành bồn cầu.

- Xả nước rửa bồn cầu, rửa chổi cọ trong nước xả, lau cán chổi cọ.

- Sau cùng dùng giẻ lau chỗ ngồi ở bồn cầu, tay gạt nước xả, nắp bồn cầu, đóng nắp, kiểm tra và bổ sung giấy vệ sinh nếu cần.

2.6. Hành lang, cầu thang

Vệ sinh tối thiểu 2 lần/ngày và khi cần (cầu thang bẩn, khi có dịch,...).

Có kế hoạch cuốn chiếu hàng tháng tổng vệ sinh cọ rửa nền nhà, hành lang, cầu thang... từng vùng nhỏ và lau khô ngay.

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh, mặc phương tiện PHCN và đặt biển báo.

Bước 2: Pha hóa chất lau bề mặt theo quy định.

Bước 3: Thu gom chất thải và quét ẩm cầu thang vào túi/thùng đựng chất thải.

Bước 4: Làm cẩn thận như sau

Dùng tải sạch thấm nước xà phòng lau tay vịn, biển báo, hướng dẫn, bề mặt bậc thang, bờ tường trước tiên và sau cùng lau lại bằng nước sạch và để khô.

Nếu cầu thang bẩn nhiều, nên cọ với nước và xà phòng trước, sau đó dùng khăn lau lại.

Bước 5: Dọn dẹp, tháo dỡ biển báo.

Bước 6: Thu dọn chất thải, dụng cụ.

Bước 7: Tháo găng tay và rửa tay.

Bước 8: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

Chú ý: các tay vịn của cầu thang bộ/cầu thang cuốn nên được lau hằng ngày với hóa chất khử khuẩn sau khi đã lau sạch.

2.7. Vệ sinh bề mặt khi có máu và dịch cơ thể

Bước 1: Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất vệ sinh, mang phương tiện PHCN và đặt biển báo.

Bước 2: Pha hóa chất lau bề mặt theo quy định.

Bước 3: Lấy bỏ các chất đổ tràn, cần cẩn thận thực hiện các bước sau:

- Dùng khăn giấy phủ lên trên vết máu, dịch đổ tràn.
- Rưới dung dịch khử khuẩn Hypocloride nồng độ 0,5% - 1% lên trên khăn giấy và để 10 phút (tối thiểu trong 2 phút).
- Lau chùi khu vực có đổ tràn với khăn giấy, bỏ khăn giấy vào túi nhựa đựng chất thải lây nhiễm
- Dùng giẻ thấm dung dịch khử khuẩn Hypocloride nồng độ 0,5%-1% lau lại vùng bề mặt ô nhiễm.
- Dùng khăn sạch ẩm lau lại bề mặt được khử khuẩn.

Bước 4: Dọn dẹp, tháo dỡ biển báo.

Bước 5: Thu dọn chất thải, dụng cụ.

Bước 6: Tháo phương tiện PHCN và rửa tay.

Bước 7: Ghi vào hồ sơ/bảng kiểm công việc hằng ngày đã hoàn thành.

2.8. Quét dọn, lau sàn, Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo, Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà, tường nhà, pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt, lau sàn bằng cây lau khô; Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ, Lau vách kính hành lang thấp dưới 03m, lau lan can hành lang; Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn, lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ, quạt điện, làm sạch bảng công tắc đèn; Quét mạng nhện trong và ngoài nhà;

2.9. Khu vực các phòng chức năng : (Phòng trưởng khoa, phòng Điều dưỡng trưởng, phòng họp, giao ban, phòng đợi, phòng Giám đốc, Phó giám đốc, phòng chức năng khác): Quét dọn, lau sàn, lau bàn ghế;

2.10. Khu vực ngoại cảnh: Quét dọn sạch sẽ toàn bộ hệ thống đường nội viện, khu vực lối đi chung xung quanh các toà nhà, dọn dẹp sạch sẽ toàn bộ các mái nhà, thường

xuyên khơi thông cống rãnh không để tắc khi trời mưa, tổng vệ sinh chung; cắt tỉa cây cảnh

2.11. Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng;

2.12. Vận chuyển rác thải Y tế, rác thải sinh hoạt tới nơi quy định;

3. Thành phẩm của dịch vụ làm sạch

Danh mục dịch vụ	Kết quả thực hiện dịch vụ
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn .- <i>Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
1.2. Sàn	- Không có bụi và vết bẩn - vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.3. Tường/Vách ngăn	Được phép có ít bụi không nhìn mắt thường thấy
1.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi không nhìn mắt thường thấy
1.5. Kính/Cửa sổ	Không có vết hoen ố nhìn mắt thường thấy
1.6. Đồ đạc/Nội thất	Được phép có ít bụi không nhìn mắt thường thấy
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ không nhìn mắt thường thấy
2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy - <i>Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa, Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
2.2. Sàn	- Không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn nhìn mắt thường thấy - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
2.3. Tường	- Không có bụi và vết bẩn không nhìn mắt thường thấy - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
2.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn nhìn mắt thường thấy
2.5. Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>

3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn nhìn mắt thường thấy Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn. <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phân đường chỉ định kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ không nhìn mắt thường thấy
3.5. Gương	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy. Các vết gầy ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiêu sót
3.6. Công tắc/Ô điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3.7. Máy sấy tay	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3.8. Đồ đạc/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3.9. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Vòi nước không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong hồ thoát nước - Nếu công, hồ thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn <i>LƯU Ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</i>
3.10. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Không có mùi hôi nhà vệ sinh từ chất thải. - Không xuất hiện cặn đá vôi tạp chất bám nhìn mắt thường thấy - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống</i>
3.11. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định</i>
3.12. Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Không có mùi hôi từ chất thải - Không xuất hiện cặn đá vôi nhìn mắt thường thấy - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3.13. Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bề nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bề nước gắn cao) phải

	sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện.
3.14. Phòng tắm: 3.14.1. Thiết bị vòi tắm 3.14.2. Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước Tường phòng tắm	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn - Không có tóc hoặc rác trên khe hạn chế thoát nước - <i>LƯU Ý: Nếu trong phòng tắm bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên tường phòng tắm. Nếu phòng tắm được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp trên tường tới khe thoát nước. Nếu phòng tắm được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo bề mặt tường.</i>
3.15. Hộp đựng xà phòng	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
3.16. Hộp đựng giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
3.17. Nơi treo giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
3.18. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà nhìn mắt thường thấy - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa. - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
3.19. Khu vực tắm trẻ	Không có bụi và vết bẩn
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi nhìn mắt thường thấy - Một vết bẩn nhỏ có thể chấp nhận nhìn mắt thường thấy - Các vách bên trong và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy.
4.2. Gương	Không có vết bẩn, không có dấu vân tay nhìn mắt thường thấy
4.3. Góc thang và đèn	Không có bụi nhìn mắt thường thấy
4.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn nhìn mắt thường thấy
5. Văn phòng	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa, tay co thủy lực	Không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy <i>Lưu Ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
5.2. Sàn	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn nhìn mắt thường thấy - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.

5.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường không thấy <i>LƯU Ý: Phải đặc biệt chú ý tới phân đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn</i>
5.4. Phần chân tường	Được phép có ít bụi nhìn mắt thường thấy
5.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ nhìn mắt thường không thấy
5.6. Đồ đạc/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
5.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn nhìn mắt thường thấy
5.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ nhìn mắt thường không thấy
5.9. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà nhìn mắt thường thấy - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có nhìn mắt thường thấy. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bi nhựa Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay nhìn mắt thường thấy - Không có bụi nhìn mắt thường thấy - Không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy
6.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi nhìn mắt thường thấy - Không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy
6.3. Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi nhìn mắt thường thấy - Không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy
7. Chậu cây cảnh	- Không có đầu mẫu thuốc lá nhìn mắt thường thấy - Không có rác và mảnh vụn nhìn mắt thường thấy
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	- Sạch, không có vết bẩn nhìn thấy bằng mắt thường
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay nhìn mắt thường thấy - Không có hơi nước nhìn mắt thường thấy - Không có chất bẩn không làm sạch được nhìn mắt thường thấy
9. Mái nhà	
9.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát, rêu, rác thải nhìn mắt thường thấy - Không có mảnh vụn chất thải nhìn mắt thường thấy - Không gây ứ tắc chất thải lỏng. Nhìn mắt thường thấy
9.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát, rêu, rác thải nhìn mắt thường thấy

	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mảnh vụn chất thải nhìn mắt thường thấy - Không gây ứ tắc chất thải lỏng nhìn mắt thường thấy
9.3. Rãnh nước	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát, rác thải nhìn mắt thường thấy - Không có mảnh vụn chất thải nhìn mắt thường thấy - Không gây ứ tắc chất thải lỏng nhìn mắt thường thấy
10. Lê đường, đường lái xe, bãi đậu xe và vỉa hè đi bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát, rác thải nhìn mắt thường thấy - Không có mảnh vụn phi hữu cơ nhìn mắt thường thấy
11. Khu vực cảnh quan	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác nhìn mắt thường thấy - Không có lá và cành khô nhìn mắt thường thấy - Không có mảnh vụn phi hữu cơ nhìn mắt thường thấy
12. Thoát nước	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát, đất, rác thải gây tắc ứ đọng chất thải lỏng
13. Lan can	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi nhìn mắt thường thấy - Không có vết bẩn nhìn mắt thường thấy
14. Khu vực tập kết rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác và mảnh vụn rơi vãi nhìn mắt thường thấy - Không có chất bẩn và chất thải rắn trên nền, tường nhìn mắt thường thấy
15. Thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mùi hôi từ chất thải lưu - Lượng rác có ít hơn $\frac{3}{4}$ dung tích thùng hoặc không tràn đầy - Không có chất bẩn bám trong, ngoài thùng sau vệ sinh
16. Khu vực xếp dỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn khô ráo nhìn mắt thường thấy - Không có rác, cát nhìn mắt thường thấy
17. Kết quả quan trắc nuôi cấy vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn của quy định số 3916/QĐ-BYT - Định kỳ 4 lần/năm hoặc trong trường hợp đột xuất khi có yêu cầu của chủ đầu tư - Phương pháp đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Trực quan: nhìn mắt thường + Bằng máy soi bụi, bản + Kiểm tra bằng vi sinh môi trường một số khu vực quan trọng như khoa Sơ sinh, HSTC, Hồi sức sau mổ. Không có vi sinh vật gây bệnh vượt ngưỡng quy chuẩn cho phép do không làm sạch
18. Yêu cầu khác & đột xuất	Trong trường hợp đột xuất hoặc khi có yêu cầu của bệnh viện

